

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 866 /NMĐSH1-TM

V/v cung cấp báo giá “Mua sắm vật tư nâng cấp các máy tính hệ thống DCS của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1”

Cần Thơ, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai Mua sắm vật tư nâng cấp các máy tính hệ thống DCS của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc và tiến độ cung cấp: như *Phụ lục đính kèm*.
2. Địa điểm giao hàng: NMNĐ Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ.
3. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
4. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 05 /05/2026.
5. Phương thức gửi báo giá: gửi qua địa chỉ email hoặc theo địa chỉ tiếp nhận trực tiếp/bưu điện.
6. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ

Email: giangtth@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn; trimq@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐ SH1: N.V.Chính (đề b/c);
- Lưu VT, TM (MQT).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA

“Mua sắm vật tư nâng cấp các máy tính hệ thống DCS của Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1”

(Đính kèm công văn số 866 / NMĐSH1-TM ngày 23/04/2026)

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất, xuất xứ (***)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM CHO MÁY TÍNH UGS0150-X/Y					
1	Máy tính UGS	- Model: GP4DP-16XX230N0001X/RAIL2/PCR20400 - CPU: Intel Xeon Silver 4410Y 2.0GHz, 12C/24T - RAM: 16 GB RDIMM, Single Rank - VGA: Matrox G200 eW (Onboard) - HDD: 600 GB 10K RPM SAS x 2 (RAID1) - USB Mouse & Keyboard	Dell/Yokogawa	Bộ	2	
2	19” Rack cho các máy tính UGS	19" Rack enclosure 42U, 1000 mm depth		Bộ	1	
3	Endpoint security license (initial)	Model: LS1SN001-E01/AV	Yokogawa	Bộ	2	
4	Datahub Modbus DA Server	Model: DHMB	Cogent DataHub	Bộ	1	
5	OPC A&E Support	Model: ADDAE	Cogent DataHub	Bộ	1	
6	Data Redundancy	Model: ADDRED	Cogent DataHub	Bộ	1	
7	Windows OS	Windows Server (IoT) 2022 Standard	Microsoft	Bộ	2	
8	Microsoft Excel	Model: Excel LTSC	Microsoft	Bộ	1	



STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất, xuất xứ (***)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
II	PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM CHO MÁY TÍNH HISTORIAN HSR0130,0131					
9	Máy tính HISTORIAN	- Model: GP3SY-13XX320S2200E/EKBD - CPU: Intel Xeon E-2434 3.4G, 4C/8T, 12M Cache, Turbo, HT (55W) DDR5 - RAM: 16 GB x 2 (UDIMM, ECC) - VGA: Matrox G200 eW (Onboard) - HDD: 2 TB x 2 (RAID1) (SATA 6Gbps 7.2 K 512n 3.5in Hot-Plug) - OS: Windows Server IoT 2022 Standard USB Mouse & Keyboard	Dell/Yokogawa	Bộ	2	
10	Vnet/IP interface module	- Model: VI702	Yokogawa/G7	Bộ	2	
11	CI Server Software License CI Core Max Items numbers : 32,000 Additional CI Portal: 03 Additional CI View (HTML5): 30 Dual HAC OPC UA Server (DA/A&C/HA) OPC Classic Server (DA/A&E)	- Model: CS2CLCDL11/CF06/PTL03/VEM30/ADH03/P CU06/PCD06	Yokogawa/G7	Bộ	1	
12	Product Maintenance License (PML) 12 months – For CI Server Software	- Model: SV2CPMLC-V1100-S1312/C01	Yokogawa/G7	Bộ	1	
13	Endpoint security license (initial)	- Model: LS1SN001-E01/AV	Yokogawa/G7	Bộ	2	
14	Microsoft Excel	- Model: Excel LTSC 2021	Microsoft	Bộ	2	

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất, xuất xứ (***)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
III	PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM CHO HỆ THỐNG BẢO VỆ LÒ HƠI (BPS) S1 – HỆ THỐNG PROSAFE RS					
15	Máy tính SENG	- Model: GP1SY-11AA220W1124E/EKBD - CPU: Intel Xeon W3-2423 (6C/12 T, 2.1 GHz to 4.2 GHz Turbo, 15 MB, 120 W) - RAM: 16 GB × 1 (DDR5, ECC, RDIMM) - VGA: NVIDIA A400, 4 GB - HDD: 2 TB × 2 (RAID1) (SATA 7200 RPM, 3.5in) - OS: Windows 11 IoT Enterprise LTSC 2024 - USB Mouse & Keyboard	Dell/Yokogawa	Bộ	1	
16	Vnet/IP interface module	- Model: VI702	Yokogawa/G7	Bộ	1	
17	Product Maintenance License For ProSafe-RS/ProSafe-RS Lite only 12 months	- Model: SV2CPML-V1102-S1012/3-S10 - Blank period: 3 years	Yokogawa/G7	Bộ	1	
18	Certificate of PML	- Model: SS2CPMLM-V1102-S1012/3-S10	Yokogawa/G7	Bộ	1	
19	Endpoint security license (initial)	- Model: LS1SN001-E01/AV	Yokogawa/G7	Bộ	1	

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất, xuất xứ (***)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
IV	PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM CHO MÁY TÍNH HIS0160/0161/0162/0163; ENG0164					
20	Máy tính HIS, ENG	- Model: GP1SY-11AA220W1124E/EKBD - CPU: Intel Xeon W3-2423 (6C/12 T, 2.1 GHz to 4.2 GHz Turbo, 15 MB, 120 W) - RAM: 16 GB × 1 (DDR5, ECC, RDIMM) - VGA: NVIDIA A400, 4 GB - HDD: 2 TB × 2 (RAID1) (SATA 7200 RPM, 3.5in) - OS: Windows 11 IoT Enterprise LTSC 2024 - USB Mouse & Keyboard	Dell/ Yokogawa	Bộ	5	
21	Vnet/IP interface module	- Model: VI702	Yokogawa/G7	Bộ	5	
22	Software Media for CentumVP R7	- Model: VP7CKM-V11	Yokogawa/G7	Bộ	1	
23	Software Version-up Package From CentumVP R6 to CentumVP R7	- Model: VP7CUPG-V11-AEHEKDGABBBEBE-SSM-P025	Yokogawa/G7	Bộ	1	
24	Endpoint security license (initial)	- Model: LS1SN001-E01/AV	Yokogawa/G7	Bộ	5	



STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất, xuất xứ (***)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
25	Microsoft Office	- Model: N/A	Microsoft	Bộ	5	

Yêu cầu Chuyên gia của hãng Yokogawa thực hiện toàn bộ các công tác bao gồm nhưng không giới hạn sau:

- + Đảm bảo các máy tính được lắp đặt cài đặt, cấu hình với đầy đủ các phần cứng, phần mềm và license cần thiết để thực hiện được đầy đủ các chức năng như các máy hiện hữu của NMNĐ Sông Hậu 1;
- + Thiết lập đầy đủ các đường truyền dữ liệu (nếu có) với tất cả các hệ thống phụ trợ hiện hữu của NMNĐ Sông Hậu 1, đảm bảo hoạt động theo thiết kế ban đầu của hệ thống ;
- + Chạy thử, đảm bảo các máy vận hành ổn định, liên tục.
- + Hướng dẫn nhân sự của chủ đầu tư và cung cấp các tài liệu vận hành, cài đặt liên quan.

Ghi chú:

Danh mục hàng hóa, nhà sản xuất, tiêu chuẩn của hàng hóa nêu trên là hàng hóa thuộc các thiết bị hiện hữu tại Nhà máy/Chủ đầu tư lấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất/chế tạo thiết bị, tài liệu O&M Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt cho thiết bị/hệ thống nêu trên) để đảm bảo hệ thống/thiết bị vận hành lâu dài, ổn định, hiệu suất cao nhất.

Yêu cầu khác:

- Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét;
 - Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;
 - Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
 - Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA/COC) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;
 - + Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.
- *Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.

